

Số: 2038/KH-HĐXTHCDNN

Điện Biên, ngày 24 tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức**  
**từ hạng IV lên hạng III Sở Thông tin và Truyền thông Điện Biên**

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành Công nghệ thông tin, An toàn thông tin;

Căn cứ Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 15/12/2023 của Bộ Nội vụ về thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định về phân cấp tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-STTTT ngày 31/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Công văn số 1630/SNV-CCVC ngày 10/9/2024 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung xét thăng hạng CDNN viên chức;

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-SNV ngày 21/10/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành Công nghệ thông tin, An toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-STTTT ngày 24/10/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG**

### **1. Mục đích, yêu cầu**

- Nhằm bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ, viên chức và cơ cấu ngạch chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm CNTT&TT.

- Viên chức được đơn vị cử tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III phải đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

### **2. Nguyên tắc xét thăng hạng**

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Công nghệ thông tin, An toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III năm 2024 phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt của đơn vị.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trên cơ sở đơn vị có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, HÌNH THỨC XÉT**

### **1. Đối tượng dự xét thăng hạng**

Là viên chức Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông hiện giữ chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng IV, An toàn thông tin hạng IV.

### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện chung đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

### **3. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng**

#### **3.1. Đối với viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp An toàn thông tin hạng IV- Mã số V.11.05.12 lên chức danh nghề nghiệp An toàn thông tin hạng III - Mã số V.11.05.11**

##### **3.1.1. Nhiệm vụ**

a) Duy trì, bảo hành, bảo dưỡng các hệ thống đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin của đơn vị, ngành theo nhiệm vụ được giao; giải quyết các sự cố về an toàn thông tin hệ thống phần mềm, hệ thống thông tin, CSDL khi có yêu cầu;

b) Xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;

c) Thẩm định các đề án, dự án về an toàn thông tin cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu tích hợp; thực hiện kiểm tra, đánh giá

mức độ chấp hành phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt;

d) Xây dựng quy trình thao tác chuẩn phản ứng, xử lý sự cố máy tính;

đ) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị.

đ) Tham gia biên soạn các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, quy trình, quy phạm về an toàn thông tin; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức an toàn thông tin hạng thấp hơn; xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật trong phân tích, thiết kế và triển khai các hệ thống an toàn thông tin.

e) Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành an toàn thông tin; tổng kết rút kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý kỹ thuật và triển khai an toàn thông tin trong thực tiễn;

g) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ phối hợp về an ninh mạng theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

### 3.1.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật và định hướng phát triển, chiến lược, chính sách của ngành an toàn thông tin;

b) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành an toàn thông tin trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu, cập nhật, ứng dụng công nghệ, nền tảng và tiêu chuẩn mới trong hoạt động nghề nghiệp;

c) Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

d) Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, có kỹ năng soạn thảo văn bản nghiệp vụ và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số (đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### 3.1.3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin.

### 3.1.4. Yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin hạng III

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

### **3.2. Đối với viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng IV- Mã số V.11.06.15 lên chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng III - Mã số V.11.06.14**

#### 3.2.1. Nhiệm vụ

a) Quản lý, vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng, phần mềm dùng chung của cơ quan, đơn vị;

b) Kiểm tra, kiểm định, kiểm thử, đánh giá tính tuân thủ các yêu cầu, quy định, chính sách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin của các cơ quan, tổ chức và các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin;

c) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị;

d) Tham gia phân tích, thiết kế, lập trình, đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

đ) Tham gia xây dựng quy chế, quy trình, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật; tham gia xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong phân tích, thiết kế và ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức công nghệ thông tin hạng thấp hơn;

e) Nghiên cứu khoa học về công nghệ thông tin; tổng kết, rút kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý kỹ thuật và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn;

g) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ phối hợp về an ninh mạng theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

#### 3.2.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật và định hướng phát triển, chiến lược, chính sách, quy định của ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

b) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành công nghệ thông tin trong nước và thế giới; có khả năng cập nhật, ứng dụng công nghệ, nền tảng và tiêu chuẩn mới trong hoạt động nghề nghiệp;

c) Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, có kỹ năng soạn thảo văn bản nghiệp vụ được giao tham mưu, đề xuất;

d) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số (đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

#### 3.2.3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

3.2.4. Yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp công nghệ thông tin hạng III

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp công nghệ thông tin hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng, không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ cao đẳng, 03 năm (đủ 36 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp công nghệ thông tin hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

### **III. CHỈ TIÊU PHÊ DUYỆT THĂNG HẠNG TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-SNV ngày 21/10/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành Công nghệ thông tin, An toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III năm 2024 với tổng chỉ tiêu là 04 chỉ tiêu, cụ thể:

- Chức danh Công nghệ thông tin: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh An toàn thông tin: 03 chỉ tiêu.

### **IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG**

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Mục II Kế hoạch này;

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

### **V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Viên chức có thành tích khen thưởng cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- + Viên chức là nữ;
- + Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- + Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- + Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

## **VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ, LỆ PHÍ DỰ XÉT THĂNG HẠNG**

### **1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng**

- Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng viên chức.
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng theo quy định, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Bản cam kết của cá nhân có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm (có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị).
- Bản sao các quyết định tuyển dụng (trong đó bao gồm Hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật), quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, quyết định điều động, chuyển chuyển, quyết định liên quan đến diễn biến lịch sử tiền lương.
- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Hồ sơ: 01 bộ theo mẫu.

### **2. Lệ phí xét thăng hạng: Không.**

## **VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH**

### **1. Thời gian:**

- Bước 1: Thành lập Hội đồng xét thăng hạng; Ban giúp việc cho hội đồng, (Ban thẩm định hồ sơ).
- Bước 2: Thành lập Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III năm 2024.
- Bước 3: Xây dựng Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III năm 2024.

- Bước 4: Thông báo Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Website Sở Thông tin và Truyền thông.

- Bước 5: Thu hồ sơ thí sinh dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III năm 2024 tại Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông, kết thúc nhận hồ sơ đến hết ngày **29/10/2024**.

- Bước 6: Lập danh sách thí sinh dự xét thăng hạng, Quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn tham gia xét thăng hạng CDNN viên chức niêm yết công khai tại trụ sở và đăng trên Website của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Bước 7: Thư ký Hội đồng tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ Hội đồng xét thăng hạng, thời gian xong dự kiến trước ngày **05/11/2024**.

- Bước 8: Tổ chức triển khai xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III năm 2024 thời gian xong dự kiến trước ngày **10/11/2024**.

- Bước 9: Tổng hợp báo cáo, thông báo kết quả xét thăng hạng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xét thăng hạng.

- Bước 10: Giải quyết thắc mắc khiếu nại của viên chức theo thẩm quyền phân cấp, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi thông báo kết quả xét thăng hạng.

- Bước 11: Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng viên chức và danh sách viên chức trúng tuyển; Quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đối với người trúng tuyển;

- Bước 12: Báo cáo Sở Nội vụ quy trình, kết quả tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ.

**2. Địa điểm:** Tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên, Tổ dân phố 4 Phường Nam Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Tham mưu với trình Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng viên chức, Ban Giám sát xét thăng hạng viên chức;

- Tham mưu cho Hội đồng xét thăng hạng viên chức ban hành Kế hoạch xét thăng hạng viên chức; Quyết định thành lập Ban Thẩm định hồ sơ và các bộ phận giúp việc theo quy định (nếu có);

- Tham mưu, xây dựng dự toán kinh phí xét thăng hạng theo quy định (Kinh phí xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị thực hiện xét thăng hạng viên chức);

- Tham mưu giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) liên quan đến việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, từ hạng IV lên hạng III năm 2024;



- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

## **2. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông**

- Chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, thời gian công tác đối với viên chức được cử đi dự xét thăng hạng.

- Thông báo cho viên chức dự xét biết và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Phối hợp với Văn phòng Sở trong công tác tổ chức kỳ xét thăng hạng và tạo điều kiện cho viên chức tham gia dự xét thăng hạng.

- Sắp xếp, bố trí viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng theo vị trí việc làm phù hợp sau khi có Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức của cơ quan có thẩm quyền.

## **3. Viên chức dự xét thăng hạng**

- Viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan, trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự xét.

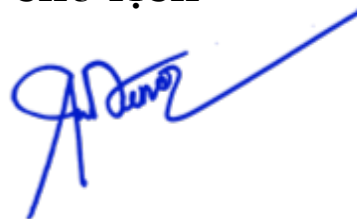
- Thực hiện nghiêm nội quy, quy chế kỳ xét thăng hạng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Công nghệ thông tin, An toàn thông tin từ hạng IV lên hạng III năm 2024 thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, yêu cầu các phòng ban, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Hội đồng xét thăng hạng CDNNVC;
- Trung tâm CNTT&TT; Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, HSXTH.

**TM. HỘI ĐỒNG XTHCDNNVC  
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC  
Vũ Anh Dũng**